

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Trung H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 113/3A, tổ 7, ấp 5, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 079091007000.

Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.

Số căn cước công dân: 052195011000.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14 tháng 11 năm 2014 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 thống nhất có 01 người con chung là cháu Huỳnh Trung H2, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015. Anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 thống nhất giao con chung là cháu Huỳnh Trung H2 cho chị Phan Thị Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay chị Phan Thị Thu H1 đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Trung H2. Chị Phan Thị Thu H1 không yêu cầu anh Huỳnh Trung H cấp dưỡng nuôi con. Anh Huỳnh Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng anh Huỳnh Trung H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Phan Thị Thu H1. Khi cần thiết chị Phan Thị Thu H1 và anh Huỳnh Trung H đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. Anh Huỳnh Trung H và chị Phan Thị Thu H1 thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Trung H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Huỳnh Trung H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005603 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên còn hoàn trả lại cho anh Huỳnh Trung H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh